

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV22B2
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1)	Giáo dục Chính trị(2)	Tin học(2)	Pháp luật(1)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Kỹ năng mềm(2)	Văn bản pháp qui(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2254802032552	Nguyễn Gia Bảo	30/12/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
2	2254802032553	Huỳnh Thanh Bình	24/03/2006	7.7	7.1	7.1	7.0	7.3	6.7	5.4	6.8	7.7	6.8	Trung bình
3	2254802032554	Nguyễn Chương	13/02/2007	8.4	8.3	8.2	6.5	8.1	8.5	6.7	5.8	8.5	7.6	Khá
4	2254802032555	Võ Văn Dòng	19/09/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
5	2254802032556	Lê Tường Duy	07/12/2005	6.8	7.6	7.5	6.6	7.2	7.4	5.7	4.5	7.0	6.6	Trung bình
6	2254802032557	Bùi Đăng Đạt	05/06/2007	7.1	8.7	8.9	8.0	8.0	9.5	6.5	5.3	9.0	8.0	Giỏi
7	2254802032558	Trần Minh Nhựt	30/08/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
8	2254802032559	Nguyễn Minh Hiếu	27/10/2007	7.1	8.6	9.3	8.0	7.9	9.2	7.3	7.1	9.3	8.4	Giỏi
9	2254802032560	Võ Thành Hiếu	08/07/2007	7.0	7.1	9.0	7.1	7.9	8.5	5.6	6.8	8.6	7.5	Khá
10	2254802032561	Nguyễn Chí Khải	25/03/2007	6.3	6.9	8.4	6.8	8.3	8.9	6.7	6.7	7.7	7.5	Khá
11	2254802032562	Tôn Phước Quang Lê	27/05/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.5	Yếu
12	2254802032563	Nguyễn Phi Phàm	15/08/2006	8.2	8.9	8.9	8.2	8.7	9.4	6.3	6.4	7.8	8.1	Giỏi
13	2254802032564	Nguyễn Thanh Thái	08/05/2007	9.4	7.0	7.0	6.6	6.5	8.0	5.5	6.0	7.7	6.9	Trung bình
14	2254802032565	Lê Thị Thắm	23/10/2007	3.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
15	2254802032566	La Phước Thanh	01/09/2006	8.5	8.0	9.3	8.4	8.0	9.6	7.5	8.4	9.6	8.7	Giỏi
16	2254802032567	Nguyễn Nhật Tiến	06/12/2007	6.4	9.0	7.8	6.7	8.0	8.6	5.5	5.6	6.3	7.2	Khá
17	2254802032568	Ngô Quốc Toàn	18/08/2007	6.4	8.5	8.6	8.3	6.4	9.4	5.8	5.8	7.6	7.7	Khá
18	2254802032569	Nguyễn Nhựt Trường	24/01/2007	7.9	9.2	8.8	8.1	7.9	8.7	6.3	6.1	8.5	7.9	Khá
19	2254802032570	Bùi Trung Việt	17/01/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
20	2254802032571	Trần Phước Duy	24/09/2006	9.6	8.9	9.2	7.6	8.6	9.6	7.7	6.8	9.3	8.5	Giỏi
21	2254802032572	Phạm Thị Vy Huyền	14/06/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
22	2254802032573	Trần Anh Thư	22/11/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
23	2254802032574	Phạm Thị Ngọc Trâm	01/10/2005	2.8	8.1	0.0	0.0	0.0	3.3	0.0	2.8	0.0	2.1	Yếu

Lưu ý: Môn học *Giáo dục thể chất* không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 26 tháng 07 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái

